

PHÒNG GD&ĐT TP. THANH HÓA KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM HỌC
2023-2024
TRƯỜNG TH..... MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 5 (Thời gian 35 phút)

Họ và tên học sinh:Lớp 5.....

Họ tên người coi:.....	Họ và tên người chấm:
------------------------	-----------------------------

Điểm	Nhận xét của giáo viên

I/ . ĐỌC HIỂU (Thời gian làm bài: 35 phút).

Đọc thầm bài văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới.

CHIẾC KÉN BƯỚM

Có một anh chàng tìm thấy một cái kén bướm. Một hôm anh ta thấy kén hé ra một lỗ nhỏ. Anh ta ngồi hàng giờ nhìn chú bướm nhỏ cố thoát mình ra khỏi chiếc lỗ nhỏ xíu. Rồi anh ta thấy mọi việc không tiến triển gì thêm. Hình như chú bướm không thể cố được nữa. Vì thế anh ta quyết định giúp chú bướm nhỏ.

Anh ta lấy kéo rạch lỗ nhỏ cho to thêm. Chú bướm dễ dàng thoát ra khỏi cái kén nhưng thân hình nó thì sưng phồng lên, đôi cánh thì nhăn nhúm. Còn chàng thanh niên thì cứ ngồi quan sát với hi vọng một lúc nào đó thân hình chú bướm sẽ xẹp lại và đôi cánh đủ rộng hơn để nâng đỡ thân hình chú. Nhưng chẳng có gì thay đổi cả! Sự thật là chú bướm phải bò loang quanh suốt quãng đời còn lại với đôi cánh nhăn nhúm và thân hình sưng phồng. Nó sẽ không bao giờ bay được nữa.

Có một điều mà người thanh niên không hiểu: cái kén chật chội khiến chú bướm phải nỗ lực mới thoát ra khỏi cái lỗ nhỏ xíu kia chính là quy luật của tự nhiên tác động lên đôi cánh và có thể giúp chú bướm bay ngay khi thoát ra ngoài.

Đôi khi đấu tranh là điều cần thiết trong cuộc sống. Nếu ta quen sống một cuộc đời phẳng lặng, ta sẽ mất đi sức mạnh tiềm tàng mà bẩm sinh mọi người đều có và chẳng bao giờ ta có thể bay được. Vì thế, nếu bạn thấy mình đang

phải vượt qua nhiều áp lực và căng thẳng thì hãy tin rằng sau đó bạn sẽ trưởng thành hơn.

(*Nông Lương Hoài*)

Câu 1. Chú bướm nhỏ cố thoát mình ra khỏi chiếc lỗ nhỏ xíu để làm gì?

- a. Để khỏi bị ngạt thở.
- b. Để nhìn thấy ánh sáng vì trong kén tối quá.
- c. Để trở thành con bướm thật sự trưởng thành.

Câu 2. Vì sao chú bướm nhỏ chưa thoát ra khỏi cái kén được?

- a. Vì chú yếu quá.
- b. Vì không có ai giúp chú.
- c. Vì chú chưa phát triển đủ để thoát ra khỏi kén.

3. Chú bướm nhỏ đã thoát ra khỏi kén bằng cách nào?

- a. Có ai đó đã làm cho lỗ rách to thêm nên chú thoát ra dễ dàng.
- b. Chú đã cố gắng hết sức để làm rách cái kén.
- c. Chú đã cắn nát chiếc kén để thoát ra.

4. Điều gì xảy ra với chú bướm khi thoát ra khỏi kén?

- a. Đang rộng cánh bay lên cao.
- b. Bò loanh quanh suốt quãng đời còn lại với đôi cánh nhăn nhúm và thân hình sưng phồng.
- c. Phải mất mấy hôm mới bay lên được.

5. Câu nào sau đây là câu ghép?

- a. Vì thế, anh ta quyết định giúp chú bướm nhỏ.
- b. Đôi khi đấu tranh là điều cần thiết trong cuộc sống.
- c. Nếu ta quen sống một cuộc đời phẳng lặng, ta sẽ mất đi sức mạnh tiềm tàng mà bẩm sinh mọi người đều có và chẳng bao giờ ta có thể bay được.

6. Dấu hai chấm trong câu: “Có một điều mà người thanh niên không hiểu: cái kén chật chội khiến chú bướm phải nỗ lực mới thoát ra khỏi cái lỗ nhỏ xíu kia chính là quy luật của tự nhiên tác động lên đôi cánh và có thể giúp chú bướm bay ngay khi thoát ra ngoài.” có tác dụng gì?

- a. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời nói của nhân vật.
- b. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời giải thích cho bộ phận câu đứng trước.
- c. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là sự liệt kê.

7. Dấu phẩy trong câu sau có tác dụng gì?

“Nếu ta quen sống một cuộc đời phẳng lặng, ta sẽ mất đi sức mạnh tiềm tàng mà bẩm sinh mọi người đều có và chẳng bao giờ ta có thể bay được.”

- a. Ngăn cách các vế trong câu ghép.

b. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.

c. Ngăn cách các từ cùng làm vị ngữ.

8. Từ “kén” trong hai câu sau thuộc loại từ gì?

Một hôm anh ta thấy **kén** hé ra một lỗ nhỏ.

Một hôm vua tổ chức lễ **kén** rể cho công chúa.

a. Từ đồng âm

b. Từ nhiều nghĩa

c. Từ đồng nghĩa

9. Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu dưới đây?

(gạch 1 gạch dưới CN, hai gạch dưới VN)

Chú bướm dễ dàng thoát ra khỏi cái kén nhưng thân hình nó thì sưng phồng lên, đôi cánh nhăn nhúm.

10. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM HỌC

2023-2024

TRƯỜNG TH.....

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 5

Họ và tên học sinh:Lớp 5.....

Họ tên người coi:.....	Họ và tên người chấm:
------------------------	-----------------------------

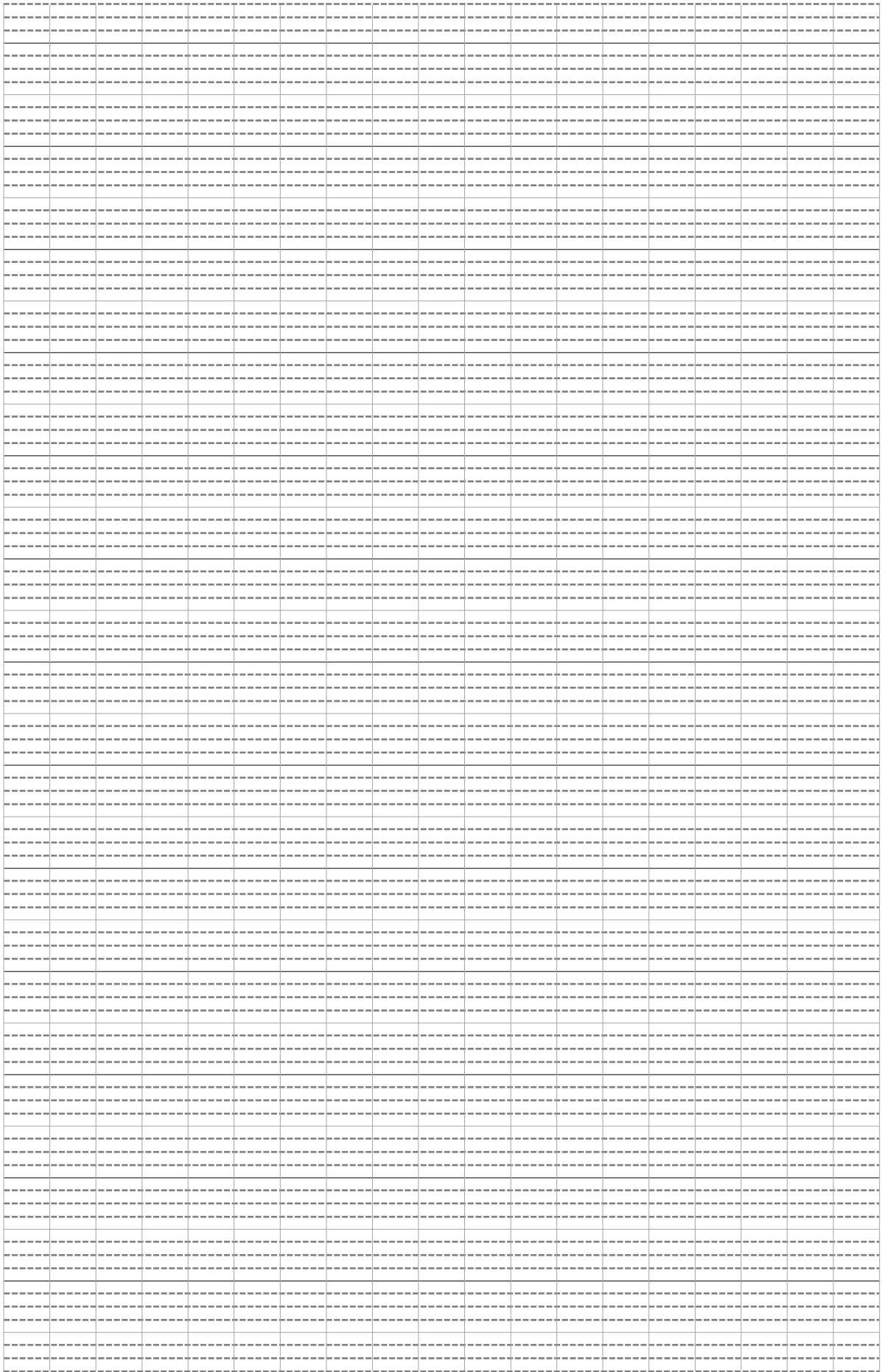
Điểm	Nhận xét của giáo viên

II. KIỂM TRA VIẾT

1. CHÍNH TẢ (Nghe - viết). (Thời gian 15 phút)

Giáo viên đọc cho học sinh viết tên đầu bài và đoạn “Từ ngày còn ít tuổi....tươi vui.” trong bài **“Tranh làng Hồ”** sách Tiếng Việt lớp 5 tập 2, trang 88.

[illegible]



Câu 9. Xác định được CN, VN của mỗi vế câu được 0,5 điểm

CN1 VN1 CN2 VN2

CN3 VN3

(HS có thể trả lời theo ý riêng – ý phải phù hợp với yêu cầu) (M4- 1đ)

- Tốc độ đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp : **1 điểm**

2. Tập làm văn (8 điểm)

Giới thiệu được người định tả.

- Nội dung: Tả được đặc điểm ngoại hình, tính cách, cách cư xử, hoạt động,...
(3,5 điểm)

c) Kết bài (1 điểm)

Nêu được cảm nghĩ về người đã tả.

d) Chữ viết, chính tả (0,5 điểm)

e) Dùng từ, đặt câu (0,5 điểm)

g) Sáng tạo (1 điểm)

Ma trận câu hỏi đề kiểm tra môn Tiếng Việt cuối học kì II lớp 5

[illegible]

[illegible]